

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý;

Chuyên ngành: Quang học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ VĂN ĐOÀI

2. Ngày tháng năm sinh: 24/12/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Xuân Tường, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ngõ 198, Đường Trường Chinh, Phường Lê Lợi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Vật lý, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0919.148.969;

E-mail: doailv@vinhuni.edu.vn hoặc doaivatly@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9/2004 đến tháng 8/2016: Giáo viên Trường THPT Nguyễn Sỹ Sách, Thanh Chương, Nghệ An.

Từ tháng 9/2016 đến nay: Giảng viên Vật lý tại Trường Đại học Vinh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Cố vấn học tập.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Vinh

Địa chỉ cơ quan: Số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại cơ quan (0238) 3855452

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 9 năm 2004; số văn bằng: B543533; ngành: Vật lí, chuyên ngành: Sư phạm Vật lí; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 5 năm 2011, số văn bằng: A009079; ngành: Vật lí, chuyên ngành: Quang học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 9 năm 2015, số văn bằng: 00000022; ngành: Vật lí, chuyên ngành: Quang học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Vinh, số 182 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Vinh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Vật lí

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ;

- Hướng nghiên cứu 2: Điều khiển sự lan truyền xung và vận tốc nhóm ánh sáng;

- Hướng nghiên cứu 3: Vật liệu phi tuyến không lồ và ứng dụng cho các thiết bị quang tử;

- Hướng nghiên cứu 4: Tạo chiết suất âm của môi trường khí nguyên tử.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (phụ) 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài NCKH, trong đó 02 đề tài cấp Bộ và 01 đề tài cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 42 bài báo khoa học, trong đó 30 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn năm 2021);
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 01 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua	Cơ sở	2015
2	Bằng khen	Hội Vật lý Việt Nam	2021
3	Giấy khen	Cơ sở	2021

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
1	Khiển trách (đảng viên sinh con thứ ba)	Đảng uỷ Trường Đại học Vinh	453-QĐ/ĐU	12 tháng từ 05/5/2021 đến 05/5/2022

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Năm 2004, tôi tốt nghiệp ngành sư phạm Vật lý tại Trường Đại học Vinh và được phân công về giảng dạy môn vật lý tại trường THPT Nguyễn Sỹ Sách (Thanh Chương, Nghệ An). Trong quá trình công tác tôi luôn luôn chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan đơn vị. Luôn luôn trau dồi phẩm chất đạo đức và các chuẩn mực của nhà giáo. Được phụ huynh, học sinh và đồng nghiệp tin tưởng và quý mến. Về chuyên môn, tôi luôn hoàn thành tốt các công việc được giao, ngoài công tác giảng dạy tôi đã tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và có nhiều học sinh đạt HSG cấp tỉnh. Từ các đóng góp đó, tôi được Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở năm 2015. Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi không ngừng phấn đấu học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Cụ thể, năm 2011 tôi đã hoàn thành chương trình học Thạc sĩ và tiếp tục theo làm nghiên cứu sinh, năm 2015 tôi tốt nghiệp chương trình Tiến sĩ tại Trường Đại học Vinh.

Từ tháng 9 năm 2016 tôi được Trường Đại học Vinh tuyển dụng làm giảng viên giảng dạy vật lý tại Khoa Vật lý và Công nghệ Trường Đại học Vinh. Tại Khoa Vật lý giàu truyền thống, tôi được phân công giảng dạy bậc đại học và sau đại học, cố vấn học tập của khoa, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh thực hiện luận văn và luận án. Trong tất cả các vai trò, tôi luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Năm 2021 tôi vinh dự được Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong môi trường làm việc tuyệt vời tại Khoa Vật lý Trường Đại học Vinh, tôi được hoà vào các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học cùng đồng nghiệp. Cùng với sự phát triển và đổi mới của nhà trường trong các hoạt động giảng dạy theo xu hướng hiện đại và toàn cầu hoá, tôi được phân công chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường về xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học (ngành sư phạm vật lý) theo tiếp cận CDIO. Chương trình đã được đưa vào giảng dạy cho sinh viên sư phạm vật lý và cho thấy được hiệu quả đáng kể của sinh viên. Hiện nay, tôi là giảng viên sư phạm chủ chốt của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tham gia bồi dưỡng giáo viên cốt cán THPT môn vật lý sử dụng chương trình giáo dục phổ thông mới. Được Nhà Xuất bản Giáo dục mời làm báo cáo viên tập huấn sử dụng sách giáo khoa công nghệ mới. Bên cạnh biên soạn chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, tôi có tham gia viết giáo trình/sách phục vụ đào tạo và nghiên cứu chuyên ngành (03 giáo trình và 01 sách chuyên khảo).

Đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, chúng tôi đã thành lập được nhóm nghiên cứu mạnh trên 20 cán bộ, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên cùng với các chuyên gia trong nước và ngoài nước. Về mặt lý thuyết, chúng tôi đã phát triển được các hướng nghiên cứu gồm: Nghiên cứu phổ phân giải cao của khí nguyên tử và phân tử; Nghiên cứu điều khiển các tính chất quang nguyên tử dựa vào các hiệu ứng giao thoa lượng tử; Nghiên cứu ứng dụng vật liệu phi tuyến vào các thiết bị photonic hiện đại (như lưỡng ổn định quang, chuyển mạch toàn quang, bộ nhớ quang, v.v.); Nghiên cứu các vật liệu chiết suất âm; Nghiên cứu làm lạnh và bẫy nguyên tử bằng laser (gồm kim quang học). Về mặt thực nghiệm, chúng tôi đã xây dựng thành công các hệ thí nghiệm gồm: hệ thí nghiệm nghiên cứu phổ phân giải cao của khí nguyên tử và phân tử; hệ thí nghiệm nghiên cứu các hiệu ứng giao thoa lượng tử; hệ thí nghiệm về kim quang học và các hệ thí nghiệm về quang học sóng phục vụ giảng dạy sinh viên sư phạm vật lý. Các kết quả nghiên cứu của chúng tôi được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín và trình bày tại các Hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Các công trình khoa học của chúng tôi được đồng nghiệp quốc tế quan tâm và trích dẫn nhiều lần. Bên cạnh đó, bản thân tôi cũng là thành viên phản biện thường xuyên cho một số tạp chí quốc tế uy tín như: Journal of the Optical Society of America; Physica Scripta; Optik; Results in Physics, v.v.

Với các hoạt động khoa học sôi động tại trường Đại học Vinh, tôi được Nhóm nghiên cứu phân công tham gia các đề tài khoa học cấp nhà nước, đề tài hợp tác quốc tế song phương, đề tài cấp Bộ và đề tài Nafosted. Cụ thể như sau: Thư ký khoa học đề tài cấp Nhà nước (đã nghiệm thu xuất sắc); Thành viên nghiên cứu chính đề tài Hợp tác song phương (đã hoàn thành); Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo (đã nghiệm thu đạt), chủ nhiệm đề tài Nafosted (đã hoàn thành) và chủ nhiệm đề tài cấp Bộ (2023).

Về đào tạo: tôi đã tham gia hướng dẫn (phụ) 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và 06 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ. Hiện tại, tôi đang chủ trì nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học, đào tạo SV nghiên cứu khoa học.

Cùng với các hoạt động dạy học và nghiên cứu khoa học, tôi cũng là thành viên hoạt động tích cực và có nhiều kết nối trong tổ chức Hội Vật lý Nghệ An và Hội Vật lý Việt Nam. Với những hoạt động tích cực trong Hội, năm 2021 tôi vinh dự được Hội vật lý Việt Nam tặng Bằng khen của Hội.

Với các kết quả nghiên cứu khoa học, giảng dạy và đào tạo ở trên, ứng viên đã đáp ứng được các tiêu chuẩn chức danh PGS theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 04 năm 10 tháng (tính cả thời gian tập sự là 05 năm 10 tháng).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			0		217,5	0	217,5/217,5/135
2	2017-2018			0		265,5	99	364,5/429/229,5
3	2018-2019		02	02		190,5	49,5	240/313,15/230
03 năm học cuối								
4	2019-2020		02	02		126	260,65	386,65/450,65/230
5	2020-2021		02	02		0	450,21	450,21/520,21/360
6	6/2022					330	52,13	382,13/421,13/200

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Vinh, số bằng: 1054221; năm cấp: 2014.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Nguyễn Mai Anh	x			x	2018-2021	Trường Đại học Vinh	12/5/2021
2	Nguyễn Lê Thuỷ An	x			x	2018-2021	Trường Đại học Vinh	2022 (đang chờ cấp bằng)
3	Võ Bá Tòng		x	x		2018-2019	Trường Đại học Vinh	30/9/2019
4	Hồ Phước Trang		x	x		2018-2019	Trường Đại học Vinh	30/8/2019
5	Trần Thị Xuân Thuý		x	x		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020
6	Nguyễn Thị Nhu		x	x		2019-2020	Trường Đại học Vinh	15/9/2020
7	Lê Thị Lý		x	x		2020-2021	Trường Đại học Vinh	29/11/2021
8	Đoàn Thanh Hoà		x	x		2020-2021	Trường Đại học Vinh	29/11/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Làm lạnh nguyên tử bằng laser	Giáo trình	NXB Đại học Vinh, năm 2017	3	Viết chung	Từ trang 211 đến 244 và phần bài tập các chương	Văn bản số 741/ĐHV-TV ngày của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
2	Điều khiển nguyên tử bằng laser	Chuyên khảo	NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2019	3	Viết chung	Từ trang 9 đến 47 và từ trang 227 đến 243	Văn bản số 740/ĐHV-TV của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh
3	Phương pháp số và phân tích số liệu	Giáo trình	NXB Đại học Vinh, năm 2022	4	Viết chung	Từ trang 22 đến trang 51	Văn bản số 739/ĐHV-TV của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Điện-Quang theo tiếp cận CDIO	CN	T2019-71TD Cấp Cơ sở	Từ 7/2019 đến 7/2020	Nghiệm thu ngày: 25/6/2020 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu sự chuyển mạch toàn quang dựa trên hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ	CN	B2020-TDV-03 Cấp Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo	01/2020 đến 12/2021	Nghiệm thu ngày: 04/6/2022 Xếp loại: Đạt
3	Tạo vật liệu chiết suất âm trong miền quang học dựa vào hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ	CN	103.03-2019.383 Quỹ Nafosted, Bộ KHCN	04/2020 đến 04/2022	Đã hoàn thành (Đang chờ nghiệm thu)
4	Xây dựng hệ tạo hiệu ứng EIT trong môi trường khí nguyên tử Rb, ứng dụng cho đào tạo và nghiên cứu về lưỡng ổn định quang nguyên tử đa kênh	TK	ĐTĐL.CN-17/17 Cấp Nhà nước Bộ KHCN	6/2017 đến 12/2021	Nghiệm thu ngày: 07/01/2021 Xếp loại: Xuất sắc
5	Xây dựng hệ đo phổ tích hợp có độ phân giải siêu cao, định hướng ứng dụng cho các nghiên cứu về vật lý, hóa học, sinh học và công nghệ quang tử	TVNCC	B2018-TDV-01SP Cấp Bộ, Hợp tác song phương	1/2018 đến 6/2022	Đã hoàn thành (Quyết định nghiệm thu cấp cơ sở số 1186/QĐ-ĐHV ngày 26/5/2022)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Enhancement of self-Kerr nonlinearity via electromagnetically induced transparency in a five-level cascade system: an analytical approach	4	Không	Journal of the Optical Society of America B	ISI, IF = 2.106, Q2	24	Vol. 31, No. 6, 1330	2014
2	Electromagnetically induced transparency in five-level cascade scheme of ⁸⁵ Rb atoms: An analytical approach	4	Có	Optik	ISI, IF = 2.443, Q2	9	Vol. 125 3666–3669	2014
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự định hướng giữa các mômen lưỡng cực điện dịch chuyển lên sự đảo lộn cư trú trong nguyên tử ba mức cấu hình bậc thang	6	Không	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh			Tập 43, số 3A, trang 35-42	2014
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
4	Optical bistability in a five-level cascade EIT medium: an analytical approach	7	Không	Journal of the Optical Society of America B	ISI, IF = 2.106, Q2	9	Vol. 33, No. 4, 735 (2016)	2016
5	Electromagnetically induced transparency in a five-level cascade system under Doppler broadening: an analytical approach	4	Không	Physica Scripta	ISI, IF = 2.487, Q2	7	91 (2016) 035401 (7pp)	2016
6	Propagation of a laser pulse in a three-level cascade	5	Không	Photonics Letters of Poland	Scopus, IF = 0.67, Q4		Vol. 8 (3), 73-75	2016

	atomic medium under conditions of electromagnetically induced transparency						(2016)	
7	Measurement of dispersive profile of a multiwindow electromagnetically induced transparency spectrum in a Doppler-broadened atomic medium	5	Không	Journal of the Optical Society of America B	ISI, IF = 2.487, Q2	5	Vol. 34, No. 6, 1255 (2017)	2017
8	Propagation of laser pulse in a three-level cascade inhomogeneously broadened medium under electromagnetically induced transparency conditions	4	Không	Optik	ISI, IF = 2.443, Q2	6	131 (2017) 497-505	2017
9	Optical Bistability in a Controllable Giant Self-Kerr Nonlinear Gaseous Medium under Electromagnetically Induced Transparency and Doppler Broadening	4	Không	International Journal of Optics	ISI, IF = 1.033, Q3	3	Volume 2018, Article ID 7260960, 7 pages	2018
10	Manipulating multi-frequency light in a five-level cascade EIT medium under Doppler broadening	4	Không	Optik	ISI, IF = 2.443, Q2	4	Vol. 171 (2018) 721-727	2018
11	Pulse propagation in an atomic medium under spontaneously generated coherence, incoherent pumping, and relative laser phase	3	Không	Optics Communications	ISI, IF = 2.31, Q2	3	Vol. 426 (2018) 553–557	2018
12	Manipulating multi-frequency light in a five-level cascade type atomic medium associated with giant self-Kerr nonlinearity	3	Không	Journal of Optical Society of America B	ISI, IF = 2.487, Q2	8	Vol 35, No.05 (2018) 1233-1239	2018

13	The influence of spontaneously generated coherence and phase of laser fields on optical bistability in a three-level atomic medium: an analytical approach	5	Có	Optica Applicata	Scopus, IF = 0.518, Q3		Vol. XLIX, No. 3, 2019	
14	Influence of Doppler broadening on cross-Kerr nonlinearity in a four-level inverted-Y system: An analytical approach	6	Có	Journal of Nonlinear Optical Physics & Materials	ISI, IF = 0.977, Q4		Vol. 28, No. 3 (2019) 1950031 (12 pages)	2019
15	Comparative Study of Light Manipulation in Three-Level Systems Via Spontaneously Generated Coherence and Relative Phase of Laser Fields	4	Có	Communications in Theoretical Physics	ISI, IF = 1.968, Q2	1	Vol. 71 (2019) 947–954	2019
16	Effect of Doppler broadening on giant self-Kerr nonlinearity in a five-level ladder-type system	4	Có	Journal of the Optical Society of America B	ISI, IF = 2.487, Q2	1	Vol. 36, No. 11, 3151 (2019)	2019
17	Manipulating giant cross-Kerr nonlinearity at multiple frequencies in an atomic gaseous medium	5	Có	Journal of the Optical Society of America B	ISI, IF = 2.487, Q2	1	Vol. 36, No. 10, 2856 (2019)	2019
18	Giant cross-Kerr nonlinearity in a six-level inhomogeneously broadened atomic medium	1	Có	Journal of Physics B: Atomic, Molecular and Optical Physics	ISI, IF = 1.917, Q2	1	Vol. 52 (2019) 225501 (9pp)	2019
19	Role of incoherent pumping field on control of optical bistability in a closed three-level ladder atomic system	1	Có	European Physical Journal D	ISI, IF = 1.425, Q3		Vol. 74, 171 (2020)	2020

20	Modifying optical properties of three-level V-type atomic medium by varying external magnetic field	2	Có	Physica Scripta	ISI, IF = 2.487, Q2		Vol. 95 (2020) 105103 (10pp)	2020
21	The effect of giant Kerr nonlinearity on group velocity in a six-level inverted-Y atomic system	1	Có	Physica Scripta	ISI, IF = 2.487, Q2	2	Vol. 95 (2020) 035104 (7pp)	2020
22	Controlling self-Kerr nonlinearity with an external magnetic field in a degenerate two-level inhomogeneously broadened medium	3	Có	Physics Letters A	ISI, IF = 2.654, Q2		Vol. 384 (2020) 126234	2020
23	Giant cross-Kerr nonlinearity in a four-level Y-type atomic system	3	Có	Photonics Letters of Poland	Scopus, IF = 0.67, Q4		VOL. 13 (3), 52-54 (2021)	2021
24	Controlling group velocity via an external magnetic field in a degenerated three-level lambda-type atomic system	3	Có	Photonics Letters of Poland	Scopus, IF = 0.67, Q4		VOL. 13 (1), 13-15 (2021)	2021
25	Controlling negative refractive index of degenerated three-level Λ -type system by external light and magnetic fields	2	Có	European Physical Journal D	ISI, IF = 1.425, Q3		Vol. 75, 261 (2021)	2021
26	Negative Refractive Index in an Inhomogeneously Broadened Four-Level Inverted-Y Atomic Medium	5	Có	IEEE Photonics Journal	ISI, IF = 2.443, Q2		VOL. 13, NO. 6, 2200407 (2021)	2021
27	An analytical model for cross-Kerr nonlinearity in a four-level N-type system with Doppler broadening	5	Có	Chinese Physics B	ISI, IF = 1.494, Q3		Vol. 31, 024201 (2022)	2022

28	Negative refractive index in a Doppler broadened three-level Λ -type atomic medium	3	Có	Physica Scripta	ISI, IF = 2.487, Q2		Vol. 97, 025503 (2022)	2022
29	All-optical switching in a medium of a four-level vee-cascade atomic medium	5	Không	Optical and Quantum Electronics	ISI, IF = 2.084, Q2		Vol. 54, 164 (2022)	2022
30	All-optical switching via spontaneously generated coherence, relative phase and incoherent pumping in a V-type three-level system	4	Có	Optics Communications	ISI, IF = 2.31, Q2		Vol. 507 (2022) 127731	2022
31	External magnetic field-assisted polarization-dependent optical bistability and multistability in a degenerate two-level EIT medium	6	Có	Pramana-Journal of Physics	ISI, IF = 2.219, Q2		Chấp nhận đăng	2022
32	Controlling optical bistability in a five-level cascade EIT medium	9	Không	Communications in Physics			Vol. 26 (2016) 33-42	2016
33	Điều khiển vận tốc nhóm ánh sáng dựa trên hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ trong môi trường nguyên tử ^{87}Rb ba mức	4	Không	Tạp chí Khoa học Đại học Vinh			Tập 46 số 2A (2017), trang 21-30	2017
34	A Comparative Study of Optical Bistability in Three-Level EIT Configurations	7	Có	Communications in Physics			Vol.28, No2 (2018) 127-138	2018
35	Propagation of laser pulse under electromagnetically induced transparency conditions	7	Không	Tạp chí Khoa học Đại học Vinh			Vol. 48, No. 2A (2019), pp. 101-107	2019
36	Review: Controllable optical properties of multi-	3	Không	Communications in Physics			Vol. 28, No. 4 (2019),	2019

	electromagnetically induced transparency gaseous atomic medium					pp. 1-33	
37	Sự khuếch đại ánh sáng dựa vào hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ trong môi trường nguyên tử ba mức cấu hình chữ V	2	Có	Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt		Tập 10, Số 3, 2020 124-137	2020
38	Analyzing enhancement and control of Kerr nonlinear coefficient in a three-level V-type inhomogeneously broadened atomic medium	2	Có	Dalat University Journal of Science		Volume 11, Issue 1, 2021 44-55	2020
39	Study of negative refractive index in Rb four-level N-type atomic gas medium	4	Có	Dalat University Journal of Science		Chấp nhận đăng	2022
40	Influences of spontaneously generated coherence and relative phase on group velocity in a three-level atomic medium: analytical approach	4	Không	The 5 th Academic Conference on Natural Science for Young Scientists, Masters, and PhD Students from ASEAN Countries 4-7 October 2017, Da Lat, Vietnam		ISBN: 978-604-913-088-5, pp118-123	2017
41	Ảnh hưởng của mở rộng Doppler lên sự lan truyền xung laser trong môi trường nguyên tử ba mức cấu hình lambda	8	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications XI		ISBN: 978-604-9988-20-2 trang 225-231, năm 2021.	2021
42	Tạo chiết suất âm trong môi trường nguyên tử bốn mức chữ Y ngược dựa vào hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ	9	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Applications XI		ISBN: 978-604-9988-20-2 trang 402-409, năm 2021	2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 18 bài gồm các số thứ tự từ 13-28, 30 và 31.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bộ KIT tạo hiệu ứng trong suốt cảm ứng điện từ (EIT) và phổ phân giải siêu cao	Cục Sở hữu trí tuệ	Chấp nhận đơn Số 4798w/QĐ-SHTT ngày 29/3/2021	Đồng tác giả	6

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
----	--	---------------------------	--	----------------------------------	------------

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Điện-Quang theo tiếp cận CDIO	Chủ trì	Quyết định số 718/QĐ-ĐHV ngày 09/4/2019	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58	

2	Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá khối kiến thức Vật lý học hiện đại theo tiếp cận CDIO	Tham gia	Quyết định số 251/QĐ-ĐHV ngày 10/4/2018	Trường Đại học Vinh	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, áp dụng đào tạo từ K58	
---	--	----------	---	---------------------	---	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm 02 tháng (tính từ thời điểm hết hạn tập sự giảng dạy bậc đại học là 01/9/2017 đến 01/7/2022).

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nghệ An, ngày 26 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, flowing characters, likely representing the name of the signatory.

TS. Lê Văn Đoài